

Số: 3055 /TCT-CS
V/v: giá tính thuế GTGT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007

Kính gửi: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Trả lời công văn số 1425/NHNo-TCKT ngày 23/5/2007 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng NN&PTNT) về giá tính thuế GTGT đối với các dịch vụ thanh toán của Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 14 mục I phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ 1/1/2004 đến 3/6/2007) và Thông tư số 32/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ 4/6/2007) quy định:

“Đối với hàng hoá, dịch vụ có tính đặc thù dùng các chứng từ như tem bưu chính, vé cước vận tải, vé xổ số kiến thiết... ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì giá chưa có thuế được xác định như sau:

$$\text{Giá chưa có thuế GTGT} = \frac{\text{Giá thanh toán (tiền bán vé, bán tem...)}}{1+(\%) \text{ thuế suất của hàng hoá, dịch vụ đó}}$$

Tại điểm 1.2a mục III phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC và Thông tư số 32/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ 4/6/2007) nêu trên quy định: “Trường hợp chỉ ghi giá thanh toán, không ghi giá chưa có thuế và thuế GTGT thì thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra phải tính trên giá thanh toán ghi trên hoá đơn, chứng từ”.

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán trong hệ thống Ngân hàng NN&PTNT đã được các thành viên trực thuộc hệ thống Ngân hàng NN&PTNT cấp hoá đơn GTGT nhưng khi Ngân hàng NN&PTNT sử dụng dịch vụ thanh toán của Ngân hàng Nhà nước lại không được Ngân hàng Nhà nước cấp hoá đơn GTGT, thì chứng từ của Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng NN&PTNT không được coi là chứng từ đặc thù để được tính theo phương pháp nêu tại điểm 1.2a trên; Ngân hàng NN&PTNT đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp hoá đơn GTGT.

Tổng cục Thuế trả lời để Ngân hàng NN&PTNT được biết./

Nơi nhận:

- Như trên
- Vụ Pháp chế
- Cục thuế TP Hà Nội
- Ban HT, PC
- Lưu: VT, CS (3b) *1/1/2*



KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phạm Duy Khương